

Số: 22/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; Nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim D; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh B.
- Anh Lại Hữu T; Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;
Nơi công tác: Trường tiểu học L, thành phố Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lại Hữu T phải trả cho chị Phạm Thị Kim D số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không trả cho chị D khoản tiền trên thì anh T còn phải trả cho chị D khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định khoản 2 tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. 2. Về án phí: Anh Lại Hữu T tự nguyện chịu T bộ án phí DSST có giá ngạch là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị Phạm Thị Kim D số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B theo biên lai thu tiền số 0001849 ngày 10/3/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *VKSND TP. Đ;*
- *Cục THADS TP Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành